

BẢNG THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG KIỂM TRA HỌC KỲ II - KHỐI 12
NĂM HỌC 2022 - 2023

STT	LỚP	Văn		Toán		Sử		Địa		GDCD		Lý		Hóa		TA		Tin		CN		Sinh	
		TB	XH	TB	XH	TB	XH	TB	XH	TB	XH	TB	XH	TB	XH	TB	XH	TB	XH	TB	XH	TB	XH
1	A1	7.47	8	8.9	1	8.34	6	7.99	7	8.65	7	7.38	2	8.43	1	8.29	5	9.18	8	9.29	6	9.76	2
2	A2	8.26	1	8.3	3	9.22	1	8.26	5	9.36	1	7.42	1	7.84	6	8.4	3	9.59	2	9.42	2	9.79	1
3	A3	7.57	5	8.16	5	8.77	4	8.45	3	9.08	4	7.07	3	8.21	2	8.31	4	9.59	2	9.35	3	9.58	5
4	A4	7.96	2	8.44	2	8.89	2	8.61	1	9.16	2	6.25	6	8.09	3	8.93	1	9.76	1	9.57	1	9.66	3
5	A5	7.67	3	7.26	8	8.88	3	7.67	8	9.06	5	5.99	8	7.75	7	8.27	6	9.55	5	9.32	5	9.41	8
6	A6	7.51	6	8.15	6	8.42	5	8.08	6	8.57	8	6.17	7	7.75	7	8.07	7	9.57	4	9.35	3	9.44	7
7	A7	7.64	4	7.78	7	8.25	8	8.37	4	9.14	3	6.81	5	7.86	5	7.95	8	9.23	7	9.14	8	9.61	4
8	A8	7.51	6	8.29	4	8.28	7	8.54	2	8.86	6	7.05	4	7.93	4	8.48	2	9.54	6	9.26	7	9.45	6
TOÀN KHỐI		7.7		8.16		8.63		8.25		8.99		6.77		7.98		8.34		9.5		9.34		9.59	

NGƯỜI LẬP

Vũ Thị Hải Yến

Kiến Thụy, ngày 08 tháng 05 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG